

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Hà Nam

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Hòa

Ông Đỗ Đức Nguyên

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Vũ Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 28/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị T**, sinh năm 1976; ĐKKHKT: Xóm 12, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Xuân T (đã chết); con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1950; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; chồng: Trịnh Xuân T, sinh năm 1964; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 12/12/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2. Họ và tên: **Mai Văn C**, sinh năm 1970; ĐKKHKT: Phố Ln, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Bảo vệ Công ty may thuê xuất khẩu Hoàn Mỹ - Khu công nghiệp Phong Phú, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa: 7/10; Là Đảng viên ĐCSVN (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 06/01/2020); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Mai Quang C; con bà: Vũ Thị V (đều đã chết); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; vợ:

Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1967; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 12/12/2019 đến nay, hiện đang tạm giam Tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

* Bị hại: **Anh Vũ Quốc H**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: 14 N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa các bị cáo có mặt, anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Khoảng 16h35' ngày 12/12/2019, Phòng cảnh sát hình sự (CSHS) PC02 - Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực khu đô thị Hòa Vượng, phường Lộc Vượng, TP. Nam Định, khi đi đến bãi đỗ xe của nhà nghỉ Hà Anh, địa chỉ số 49 Nguyễn Viết Xuân, phường Lộc Vượng, TP. Nam Định thì phát hiện bắt quả tang đối tượng Phạm Thị T và Mai Văn C đang có hành vi cưỡng đoạt số tiền 200 triệu đồng của anh Vũ Quốc H, sinh năm 1976, trú tại: 14 N, phường T, TP Nam Định. Khi anh H đưa tiền và C, T viết giấy biên nhận thì bị bắt quả tang. Tổ công tác đưa đối tượng cùng tang vật và người làm chứng là anh Trần Văn V, sinh năm 1967, trú tại: 374 Đặng Xuân Bảng, TP. N về trụ sở cơ quan điều tra (CQĐT) để làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Qua mạng xã hội Zalo, ngày 07/12/2019, anh Vũ Quốc H nhắn tin làm quen với Phạm Thị T và hai người đã đồng ý kết bạn với nhau. Từ ngày 07/12/2019 đến ngày 10/12/2019, Anh H và T thường xuyên nhắn tin, gọi điện hình ảnh nói chuyện, tâm sự cuộc sống sinh hoạt gia đình. Trong khi nhắn tin Anh H và T gửi nhiều hình ảnh của mình cho nhau xem. Khoảng 18h ngày 10/12/2019, Anh H và T đi đến quán cà phê Trung Nguyên địa chỉ: 655 Trần Nhân Tông, TP. Nam Định để uống nước. Tại đây anh H và T ôm hôn nhau, anh H rủ T đi nhà nghỉ nhưng T từ chối do bận việc gia đình. Trước khi về, anh H tiếp tục hẹn T sáng mai (tức sáng ngày 11/12/2019) gặp nhau để đi nhà nghỉ.

Khoảng 20h cùng ngày, anh H và T tiếp tục nhắn tin nói chuyện qua mạng xã hội Zalo. Trong khi nói chuyện, anh H gửi hình ảnh khoả thân của mình cho T xem và rủ T sáng mai đi ra khu vực Big C Nam Định anh H đến đón đưa đi nhà nghỉ. Đến khoảng 21h cùng ngày, T gọi điện thoại cho C (đầu năm 2018, T và C có quan hệ tình cảm nam nữ). Lúc này C đang làm việc tại Công ty may thêu xuất khẩu Hoàn Mỹ - Khu công nghiệp Phong Phú, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình. T nói: “Anh C ơi, có thằng H nó thích em lắm, em mới quen qua zalo, đi uống cà phê thì nó sàm sỡ em rủ em đi nhà nghỉ. Em bảo bạn còn phải đi đám ma thì nó cứ hẹn em 8 giờ sáng mai đi nhà nghỉ”. C nói: “Cái này thì tùy em”. T nói: “Để em gửi hình ảnh và tin nhắn cho anh xem, thằng này nó dâm dê lắm chưa gì nó đã cầm tay em”. T sử dụng ứng dụng zalo đăng nhập tài khoản “Phương T” trên

chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J4 chụp ảnh màn hình toàn bộ giao diện zalo nội dung T nhắn tin nói chuyện với anh H từ ngày 07/12/2019 đến ngày 10/12/2019 cho C xem. Lúc này C đang sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus đăng nhập tài khoản zalo “Mai C” để nhận những hình ảnh T gửi. Đến khoảng 22h cùng ngày, T gọi điện thoại cho C và nói: “Em gửi cho anh rồi đấy, anh xem chưa”. C nói: “Anh xem rồi”, T nói: “Nó nhắn cho em ở cơ quan nó nhiều đũa xin chết lắm nhưng nó không thích, nó cứ thích em. Sáng mai nó hẹn em 8h ở Big C để đi nhà nghỉ anh sang nhé”. C nói: “Anh sang làm gì”, T nói: “Nó bảo nó nhiều tiền, em đi nhà nghỉ với nó rồi anh đi theo giả vờ làm chồng em bắt quả tang vợ đi ngoại tình để lấy của nó ít tiền”. C đồng ý. Khoảng 7h ngày 11/12/2019, Anh H và T nhắn tin nói chuyện qua mạng xã hội Zalo. Anh H nhắn tin bảo T thuê khách sạn nào đó rồi anh H đến sau. T nhắn tin cho anh H và bảo đợi nhau ở khu Big C Nam Định. Khoảng 8h cùng ngày, T đi xe máy Honda Lead BKS: 18 H1- 220.68 (CQĐT đã xác minh đây là xe chính chủ mang tên Phạm Thị T) chở gạo đến siêu thị Big C Nam Định để gửi xe khách đi Hà Nội. Tại đây, T gặp C đi xe máy Honda Airblade BKS 17B2 - 413.83 (đây là xe chính chủ mang tên Mai Văn C) từ TP. Thái Bình sang. T nói với C: “Em mang xe vào đây gửi đã, anh đứng đây chờ em, khi nào nó đến đón em thì anh đi theo. Khi nào em với nó vào nhà nghỉ được 10’ thì anh hãy vào quay camera”. C nói: “Em cứ vào đi anh đi theo sau rồi anh vào ”. Lúc này anh H nhắn tin vào điện thoại của T nội dung: “49 Nguyễn Viết Xuân”. T gọi điện thoại cho anh H và nói: “Em chẳng biết khách sạn nào”, anh H nói: “Em đứng đây anh ra anh đón”. Khoảng 9h15’ cùng ngày, anh H đi xe ô tô biển kiểm soát 18A-140.95 đến đón T tại cổng Big C Nam Định và đi đến nhà nghỉ Hà Anh địa chỉ: số 49 Nguyễn Viết Xuân, phường Lộc Vượng, TP. Nam Định. Thấy T được anh H đón, C đi xe máy theo sau. Đến nhà nghỉ Hà Anh, T vào trước thuê phòng, anh H đỗ xe ô tô lên phòng sau. T vào quầy lễ tân thuê phòng được chị Nguyễn Thị Thu Hiền sinh năm 1978, trú tại 34 Nguyễn Văn Tố, TP. Nam Định, là nhân viên lễ tân nhà nghỉ bố trí cho thuê phòng 401. T lên phòng trước, anh H lên phòng sau và chốt cửa phòng. T vào nhà vệ sinh dùng vòi xịt để rửa tay thì vòi nước bị hỏng, anh H vào nhà vệ sinh sửa vòi nước, T đi ra cởi quần áo lên giường nằm. Anh H sửa vòi nước xong thì có điện thoại gọi đến nên mở cửa phòng đi ra ngoài hành lang nói chuyện. Khoảng 2 phút sau, anh H đi vào phòng và quên không chốt cửa bên trong. Anh H cởi quần áo và lên giường nằm với T. Lúc này Mai Văn C đi vào nhà nghỉ Hà Anh thuê phòng và được chị Nguyễn Thị Thu Hiền lễ tân bố trí cho thuê phòng 403. C hỏi chị Hiền: “Đôi vừa giờ vào phòng nào”, chị Hiền nói: “Phòng 401”. C đi lên phòng 403 được khoảng 10 phút thì lấy điện thoại iphone 6 bật chế độ quay video và đi sang phòng 401. Đến cửa phòng 401, C gõ cửa và nói: “Cô ơi, cô ơi cô”. Không thấy ai nói gì, C cầm tay nắm cửa phòng mở cửa thấy cửa không chốt nên đã đi vào phòng, hướng camera đến giường T và anh H đang nằm để ghi lại hình ảnh. Lúc

này anh H và T đang nằm đắp chăn trên giường. Anh H nói: “Nhằm phòng”, C nói: “Nhằm cái gì, bố mày rình chúng mày bao nhiêu lần rồi, bố mày đi làm bao nhiêu năm nay rồi không biết lỗi nào mà lần”. T nói: “Em xin anh, em xin anh”. C cầm chăn lôi ra để quay hình ảnh anh H và T đang khoả thân. Anh H cầm quần để mặc thì C giật lại và nói: “Ông thông cảm ông bỏ quần áo ra”. Anh H giật lại quần và mặc quần áo vào còn T thì lấy chăn quấn vào người và ngồi ở đầu giường. C nói với anh H: “Ông cũng không sao, giờ ông về là xong rồi, chúng mày thật sự là quá đáng”. C tắt camera không quay nữa. Anh H đứng dậy và nói: “Em xin anh, em lạy anh”. C nói: “Ông ngồi xuống”. Anh H nói: “Em xin anh, em xin nộp phạt danh dự 100 triệu”. C nói: “Không được đâu, phải đưa 500 triệu”. Anh H nói: “Điều kiện em không có, em xin nộp phạt một nửa”. C nói: “Ông làm ở đâu”, anh H nói: “Em làm ở Sở tài nguyên và môi trường”. C nói: “Mày có biết anh Văn, anh Phong không. Tí nữa tao về luôn Sở tài nguyên và môi trường nói cho lãnh đạo mày biết tại sao đang trong giờ làm mà mày ngủ với vợ tao rồi tao về nói cho vợ mày biết nữa, giờ ý định mày muốn giải quyết sao”. Anh H quỳ xuống và nói: “Anh tha cho em, em xin nộp phạt 250 triệu danh dự”, C nói: “Không được đâu”. Anh H nói: “Em xin phép gọi điện về cho gia đình để lo tiền đưa cho anh”. Anh H gọi điện thoại cho anh Trần Văn Việt sinh năm 1967, trú tại: 374 Đặng Xuân Bảng, TP. Nam Định để vay tiền nhưng không vay được tiền. Anh H nói: “Em gọi điện cho đứa cháu nhưng nó về quê giỗ chưa lên được, em xin anh để cho em về nhà để lo tiền, đến khoảng 4 rưỡi 5 giờ gặp nhau ở nhà nghỉ”. C nói: “Vậy ông về đi, tôi giữ cặp với chìa khoá xe ô tô của ông”. Anh H ra về, C và T đi xe máy ra Big C Nam Định lấy xe máy đi về nhà trọ T thuê ở số 156 Trần Quang Khải, phường Năng Tĩnh, TP. Nam Định.

Khoảng 16h00’ ngày 11/12/2019, C và T đến gần nhà nghỉ Hà Anh để gặp anh H và anh Việt. Tại đây, anh Việt nói với C: “Tôi gặp anh để giải quyết việc của anh H”. C nói: “Bây giờ ý anh muốn giải quyết như thế nào”. Anh Việt nói: “Anh H chưa có đủ tiền, anh ấy xin nộp 200 triệu nhưng bây giờ mới có 100 triệu, hẹn anh chiều mai tôi đưa nốt cho anh”. C nói: “Tôi không phải trẻ con, mai anh giao đủ 200 triệu thì tôi nhận, anh cầm 100 triệu về đi”. Anh Việt nói: “Anh cho xin cái ô tô, chiều mai em gửi anh 200 triệu”. C đưa chìa khoá xe ô tô cho anh H và nói: “Chiều mai ông giao tiền tôi trả ông chiếc cặp”.

Khoảng 14h00’ ngày 12/12/2019, C từ TP. Thái Bình sang nhà trọ của T. Tại đây, T đưa điện thoại cho C và nói: “Anh gọi điện cho nó xem mấy giờ nó ra”. C cầm điện thoại của T gọi điện cho anh H và nói: “Ông đang ở đâu rồi, nhanh lên tôi còn về đi làm”. Anh H nói: “Em đang ở dưới quê, em xin anh cho em đến 4 giờ”. Đến khoảng 16h cùng ngày, anh H gọi đến điện thoại của T, C nghe máy và nói: “Ông đến đâu rồi”. Anh H nói: “Em đi đến cầu Vòi rồi, anh bảo cả vợ anh ra nhận tiền”. Đến khoảng 16h10’, C chở T đến gặp anh H, anh Việt tại

bãi đỗ xe của nhà nghỉ Hà Anh. C và T vào xe ô tô của anh H ngồi. Anh Việt giao cho C số tiền 200.000.000 đồng và bảo C viết mấy chữ làm tin. C đồng ý viết giấy với nội dung đã nhận của anh H đủ 200 triệu và cam kết sau khi nhận đủ tiền sẽ không phát tán clip, xóa hết clip đã quay và không liên lạc với nhau nữa. C ký tên là “Đinh Văn Tuyên” (tên chồng T) và đưa cho H, H đưa cho T ký, T ký tên là “Phan Phương” (ngay từ khi quen qua zalo, T giới thiệu với H mình tên là Phương để giấu tên thật) khi đang giao nhận tiền thì bị tổ công tác phòng PC02 - Công an tỉnh Nam Định bắt quả tang đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở để làm việc. CQĐT đã thu của C 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus lưu trữ 01 đoạn video thời lượng 01 phút 19 giây. C khai nhận đây là hình ảnh C sử dụng điện thoại đi động của mình quay hình ảnh của anh Vũ Quốc H và Phạm Thị T đang khoả thân trong phòng 401 nhà nghỉ Hà Anh sáng ngày 11/12/2019 mục đích sử dụng đoạn video nêu trên uy hiếp tinh thần của anh Vũ Quốc H mục đích để lấy tiền của anh H.

Ngày 20/12/2019, CQĐT đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam 04 tháng đối với Phạm Thị T và Mai Văn C về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 170 BLHS.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu hồng lắp sim vinaphone số 0912.755.057 của Mai Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu đen lắp 2 sim vina phone số 0915.531.976 và 0915.311.976 của Phạm Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J4; 01 xe máy Honda Lead, màu đen, BKS: 18H1- 220.68; 01 đăng ký xe máy Honda Lead BKS: 18H1- 220.68; 01 xe máy Honda Airblade, màu đỏ đen, BKS: 17B2- 413.83; 01 đăng ký xe máy Honda Airblade BKS: 17B2 - 413.83; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị T; 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ đảng viên mang tên Mai Văn C. Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được chuyển đến kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

Xử lý vật chứng: CQĐT đã trả lại cho anh Vũ Quốc H số tiền 200.000.000 đồng, anh H đã nhận lại số tiền trên và không có ý kiến gì.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị T và Mai Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Cáo trạng số 13/CT-VKS- P3 ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Phạm Thị T và Mai Văn C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 BLHS 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: Các bị cáo Phạm Thị T và Mai Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định trong bản luận tội đã giữ nguyên tội danh, điều luật áp dụng trong cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Mai Văn C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua mạng xã hội zalo, anh Vũ Quốc H đã quen và kết bạn với Phạm Thị T, cả hai thường xuyên nhắn tin qua lại. Chiều ngày 10/12/2019, anh H rủ T đi uống cà phê và tỏ tình cảm với T, rủ T đi nhà nghỉ nhưng do bận việc nên T từ chối, anh H hẹn T sáng hôm sau xong việc sẽ đi nhà nghỉ. Tối cùng ngày, T gọi điện kể cho Mai Văn C nghe sự việc trên rồi chụp và gửi toàn bộ tin nhắn, hình ảnh giữa anh H và T qua zalo cho C xem. C và T đã bàn nhau, thống nhất T nhận lời đi nhà nghỉ với anh H, trong lúc T và anh H cởi quần áo chuẩn bị quan hệ tình dục thì C vào nhận làm chồng, quay video, chụp hình ảnh sau đó sử dụng clip và hình ảnh đó để uy hiếp, đe dọa tinh thần buộc anh H phải giao tiền cho chúng. Với thủ đoạn này, khoảng 9h30 phút ngày 11/12/2019 tại phòng 401 nhà nghỉ Hà Anh, số 49 Nguyễn Viết Xuân, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, Mai Văn C đã quay được cảnh T và H không mặc quần áo đang nằm trên giường để đe dọa anh H phải đưa tiền cho bọn chúng. Khoảng 16h10' ngày 12/12/2019, tại bãi đỗ xe của Nhà nghỉ Hà Anh, khi C và T đang nhận số tiền 200 triệu đồng của anh Vũ Quốc H thì bị bắt quả tang.

Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo T và C đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3

Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (Viết tắt BLHS năm 2015). Như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi và hám lời nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với tính chất tội phạm rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án các bị cáo Phạm Thị T và Mai Văn C thành khẩn khai báo. Vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Chị Nguyễn Thị Minh Hồng là vợ bị cáo C có đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh khó khăn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170 BLHS năm 2015 để xử phạt đối với các bị cáo và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác. Vì vậy không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Hội đồng xét xử xét thấy cần:

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung j4 mà bị cáo T đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu hồng, mà bị cáo C đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Tuyên trả lại cho bị cáo T 01 (Một) xe máy Honda Lead màu đen BKS 18H1 – 220.68; 01 (Một) đăng ký xe máy BKS 18H1 – 220.68 mang tên Phạm Thị T; 01

(Một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị T; 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu đen. Vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuyên trả lại cho bị cáo C 01 (Một) xe máy Honda Airblade màu đỏ BKS: 17B2 – 413.83; 01 (Một) đăng ký xe máy BKS: 17B2 – 413.83 mang tên Mai Văn C; 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Mai Văn C; 01 (Một) thẻ đảng viên mang tên Mai Văn C. Vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị T và Mai Văn C phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị T và Mai Văn C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Mai Văn C 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 thu giữ của bị cáo T;

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu hồng, thu giữ của bị cáo C;

Tuyên trả lại cho bị cáo T 01 (Một) xe máy Honda Lead màu đen BKS 18H1 – 220.68; 01 (Một) đăng ký xe máy BKS 18H1 – 220.68 mang tên Phạm Thị T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu đen; 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị T.

Tuyên trả lại cho bị cáo C 01 (Một) xe máy Honda Airblade màu đỏ BKS: 17B2 – 413.83; 01 (Một) đăng ký xe máy BKS: 17B2 – 413.83 mang tên Mai Văn C; 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Mai Văn C; 01 (Một) thẻ đảng viên mang tên Mai Văn C.

(Chi tiết vật chứng được nêu trong Biên bản giao nhận vật chứng số 31/20 ngày 28/02/2020, giữa phòng PC02 Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 BLTTHS năm 2015; Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Phạm

Thị T và Mai Văn C mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cáo bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND-CC, VKSND-CC;
- VKS và CA tỉnh Nam Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Vũ Hà Nam

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10h30 phút ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Đức Nguyên

Ông Phạm Ngũ Lão

Bà Bùi Thị Thu

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Hữu Thắng, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 6, Mật Thôn, xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hóa;

2. Họ và tên: Đào Văn Hải, sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 3, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Ý kiến của ông Đỗ Đức Nguyên:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu Thắng, Đào Văn Hải phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Xử phạt bị cáo Lê Hữu Thắng: Tử hình, tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án. Phạt tiền bị cáo Lê Hữu Thắng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015; Xử phạt bị cáo Đào Văn Hải: Tù chung thân, thời hạn tù được tính từ ngày 07/5/2019. Phạt tiền bị cáo Đào Văn Hải 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) hộp niêm phong số 444/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi xách màu nâu đã cũ, thu giữ của bị cáo Thắng.

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen đã cũ, thu giữ của bị cáo Thắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thu giữ của bị cáo Thắng.

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu vàng trắng đã cũ, thu giữ của bị cáo Hải.

Tuyên trả lại cho bị cáo Thắng 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Lê Hữu Thắng; 01 (Một) hộ chiếu mang tên Lê Hữu Thắng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Thắng số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên trả cho bị cáo Hải 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Đào Văn Hải; 01 (Một) hộ chiếu mang tên Đào Văn Hải.

Tuyên trả lại cho bị cáo Đào Văn Hải số tiền 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng). Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên trả lại cho bị cáo Đào Văn Hải số tiền 3.500 (Ba nghìn năm trăm) đô la. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 BLTTHS năm 2015 và Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Hữu Thắng và Đào Văn Hải mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Ý kiến của ông Phạm Ngũ Lão, bà Bùi Thị Thu, bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết, ông Vũ Hà Nam hoàn toàn nhất trí với ý kiến của ông Đỗ Đức Nguyên như đã nêu trên.

Kết quả biểu quyết 5/5 = 100%.

Biên bản lập xong đã thông qua cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe rõ và nhất trí ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hà Nam

